

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



BU'Ó'C GIAN NAN CỦA CON NÁC-NÉ

Số 119 Truyện của THÂM-TÂM 16-3-44

Mỗi số 0,25 — 3 tháng 3,00 — 6 tháng 6, — cả năm 12,5
Mandat gửi Đ. YẾU NINH 1088 chủ nhà xuất bản TÂN-DÂN Hanoi

NGƯỜI BỎ CÂU

Đây là một truyện thần tiên, xem ly kỳ và làm ta hồi hộp như một truyện « diễn nghĩa » của Tàu, nhưng có nghĩa lý hơn và có tính cách giáo dục hơn. Ai xem cũng phải mê và mong đọc một hơi cho tới chót. Người bỏ câu do Đào-Thiệu viết theo một truyện của Robert Charles Dunas, sẽ đăng trong Truyền Bà số 120 ra ngày 23 Mars 1944. Các em sẽ say sưa và sẽ tìm thấy rải rác trong suốt cuốn truyện những bài luân lý rất cao mà lại rất phổ thông về cái sống, về cách làm người, về đức tính thực thà, về sự giữ gìn lời hứa.

Những người ở tốt bao giờ cũng được trời thương nhưng biết thế nào là tốt? Có phải chỉ những người có cái bề ngoài tốt đẹp mới có thể có những tấm lòng tốt không? Một lần nữa các em sẽ thấy rằng « Cái áo không làm nên thánh được thầy tu ». Mà câu nói Trông mặt, bắt hình dong của các cụ ta, cũng có nhiều khi không đúng.

Tân-Dân ở Mục-Xá

Nhà in Tân-Dân ở Mục-Xá đã qua thời kỳ tổ-chức, đã qua những buổi khó khăn ban đầu, hiện nay các máy đã chạy đều.

Báo TRUYỀN BA chỉ ra chậm có một kỳ đầu, mấy kỳ này đã ra đúng. PHO-THONG TUOI TRE số đầu đã ra chậm, nhưng từ số 2 sẽ ra đúng kỳ. PHO-THONC CHUYỀN SAN số 1^{er} Avril sẽ ra đúng kỳ.

Từ 1^{er} Avril, các sách cũng sẽ bắt đầu in...

Đó là bước thứ nhất của nhà in Tân-Dân ở Mục-Xá. Bước ấy thế là vững rồi, chúng tôi đã bắt đầu lò bước thứ hai : đem cái máy lớn nhất về Mục-Xá để tái bản Tiểu-Thuyết Thứ Bảy.

Nhà in Tân-Dân

BU'ỐC GIAN NAN CỦA CON NẮC-NỀ

MÙA xuân, gió thổi lại từ phương đông, mang đến cho đời những sinh-khí mới. Trên mặt đất bấy lâu khô lạnh, bỗng có những sự thay đổi, như là cây cỏ thì nảy mầm, chim muông thì nở trứng, và những con bướm-bướm xinh-đẹp sặc-sỡ của chúng ta cũng bắt đầu « ra ràng ».

Những con bướm-bướm sặc-sỡ ấy, con thì vàng, con thì trắng, con thì tím, con thì lốm-đốm đỏ, con thì lổ-chổ đen, bay ra hàng đàn ở trên những vườn hoa, nội cỏ. Chúng bay đẹp lắm, chúng bay như khiêu-vũ, chúng bay như những nàng tiên tí-hon xuống chơi dưới trần này với chúng ta ; nhưng thật thì chẳng phải là những con bướm ấy bay đi chơi uởn dâu, chúng bay đi kiếm ăn vậy. Loài vật cũng như người, phải chăm chỉ làm lụng để mà sống.

Cùng là loài bướm, có giống ăn ngày, cũng có giống ăn đêm.

Thường thường những buổi tối đèn sáng ở trong nhà, ta vẫn thấy bay vào qua cửa một vài con bướm lớn hơn hẳn những con bướm ăn ngày, cánh trắng hoặc đen, điểm những đốm xám hay nâu. Ấy là

những con bướm ăn đêm, mang một cái biệt-hiệu — không biết có mỹ-miêu hay không — là những cô « nắc-nẻ ».

Những cô nắc-nẻ ra đời trong một đêm xuân ấm-áp. Lúc ấy, mưa phùn không có, giời tạnh ráo, những cành cây rung động trong gió nhẹ như cầm nhịp cho một bài hát thiên-nhiên. Ấy là bài hát của bốn phương giời xa rộng.

Như các bạn khác, ả nắc-nẻ trong truyện này, ả nắc-nẻ của chúng ta, vì cái bài hát bốn phương trên kia mà thức giấc ở trong một cái lá cuộn tròn kín mít : một cái tổ sâu ở ẩn suốt một mùa đông rét-sương. Vì chính cái lối trước của ả nắc-nẻ chỉ là một con sâu thu mình lại ở trong tổ, như những con tằm thu mình ở trong cái kén đợi đủ hai mươi ngày thì mọc cánh hóa ngài mà cắn kén bay ra.

Đêm ấy, cái thời-hạn mọc cánh của nắc-nẻ đã đủ. Vả lại gió xuân dục-dã. Chị chàng cựa mình ở trong tổ, thấy cái tổ mới chật-hẹp làm sao ! Mà ngoài kia, thì bài hát bốn phương đang véo-von ở lưng chừng giời.

Nắc-nẻ ta bèn nhất quyết lên tiếng chào mùa xuân mới. Thế là cái tổ bằng lá cuộn lại se-sẻ rách dần một đầu. Khi cái tổ sâu ấy đã thủng khá vừa, thì con sâu, nay là ả nắc-nẻ, chui ra. A bò men trên cành cây đầy nhựa, tấm lòng vui-sướng. Gió đông phe-phất đôi cánh, như dục cất lên rồi vẫy mà bay đi. Bốn phương đang chờ đợi. Ôi, bài hát bốn phương mới réo rắt và du-dương sao !

A nắc-nẻ không thể không ra đi được. Kìa bao nhiêu bạn trước đã ra đi rồi, và bao nhiêu bạn sau rồi cũng thế. Tiếng cánh vỗ của các nàng còn vang trong đêm khuya...

A bèn quay lại nhìn cái tổ sâu bấy giờ chỉ còn là

một cái xác, một cái vỏ rỗng bám lỏng lẻo ở trên cành cây. Một chút tình lưu-luyến làm cho ả bỏ đi chưa dứt. A ngậm-ngùi cất tiếng mà nói rằng :

— Thôi, hỡi căn nhà ta nương-nấu bấy lâu ơi ! Tiếng gọi của bốn phương đang dục gấp đôi cánh của ta, ta phải đi đây. Vậy chào mi ở lại.

Tuy nắc-nẻ ta nói bằng cái giọng vô cùng cảm-động đấy, mà cái tổ rỗng vẫn câm lỳ. Nó chỉ là một cái nhà, cái nhà thì không nói được. Vậy cái nhà không hề tỏ ý giữ chị chàng ở lại. Cái nhà ấy chỉ khẽ rung rung trong gió, ra vẻ từ đây sẽ trống trải. Như thế thì buồn lắm vậy !

Nhưng nắc-nẻ không thể vì cái tổ nó buồn mà ở lại. A hăng-hái nói :

— Thôi, ta xin ly-biệt !

Rồi như sợ giùng-giăng, ả cất luôn cánh mà bay lên. Đôi cánh vậy như là những tà áo đen, để rơi ra một ít phấn nhẹ.

Đêm khuya, thân gái, dặm trường...

Đề lại trên cành cây, cái tổ sâu đã mất hẳn một « người ruột thịt ». Cái tổ sâu trống huếch ấy chỉ sáng hôm sau là bị gió đánh rơi xuống đất, rồi mục nát đi, hay là may-mắn hơn lọt vào tay một đứa trẻ. Đứa trẻ sẽ cấu nốt một đầu cái tổ, để thối thành một cái kèn tiếng kêu rức lên, chắc là vì nó than :

— Oi ! Mùa xuân : Mùa ly-biệt !



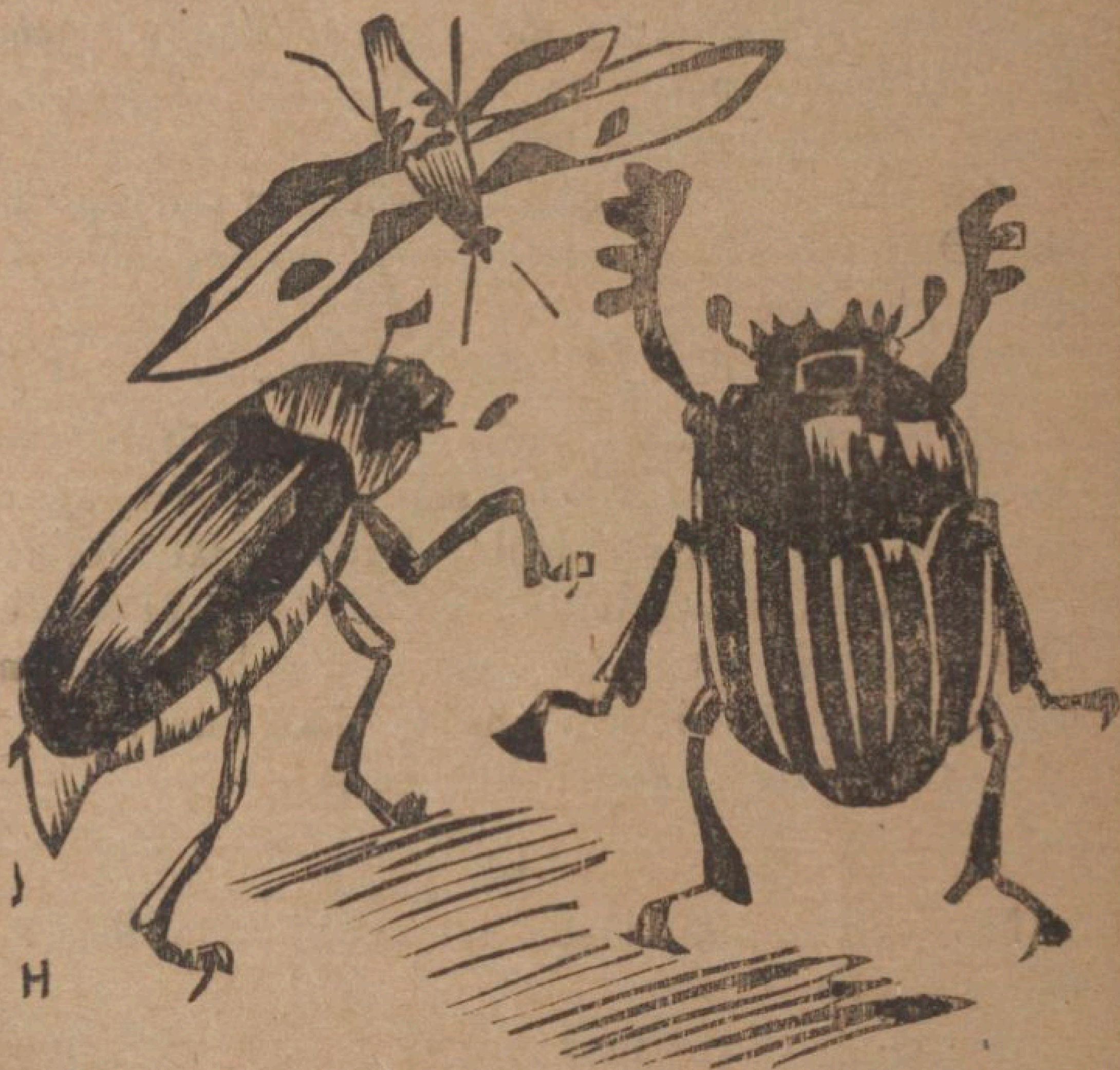
Mảnh trăng xuân lơ-mờ soi xuống cánh đồng một màu xanh nhạt-nhẽo.

A nắc-nẻ cũng không biết rằng nên đi về phương nào thì có lợi. A cứ bay quàng bay xiên. Một lúc

thì thấy đói lòng, bèn tìm kiếm một thức gì để làm một bữa ăn thứ nhất.

A đáp xuống một khóm cây có mùi thơm gió đưa ngào-ngạt, và đậu lên một cánh lá. Nhưng dưới bóng trắng, ả bỗng giật mình đánh thót một cái, vì vừa trông thấy một vật gì vù-vù bay lại. Nắc-nẻ khép vội đôi cánh, như cô con gái khép vội tà áo để giữ mình khi gặp một kẻ hung-bạc. A còn đang không biết nên tiến hay thoái, thì kẻ hung-bạc kia đã lớn tiếng quát rằng :

— Con bé kia ! Đêm hôm mày đi đâu một thân một mình, phải nói cho ta biết thật ?



Bấy giờ đức ông mới vênh vào xưng danh.

Nắc-nẻ sợ hãi thưa :

— Bầm đức ông, con đi... chơi... Đêm nay giờ sáng giăng lò-mò đẹp quá, cho nên con đi... chơi giăng.

Đức ông đen sì ấy — bởi vì mình-mấy đen thui — bèn hỏi :

— À, đi chơi hử ? Nhưng con gái đêm hôm đi chơi một mình, không sợ à ?

Nắc-nẻ tưởng đức-ông định bắt nạt ả, mới khe-khe van-vỉ :

— Bầm đức-ông, có sợ ả, con có sợ đức-ông lắm ả. Nhưng con không được biết đức-ông là ai, vậy xin đức ông chỉ bảo cho.

Bấy giờ đức-ông mới vênh-váo xưng danh :

— Ta ấy à ? Ta họ Bọ, tên Hung, ở đời này còn ai là không khét tiếng ta ! Ta đi tới đâu thì mọi kẻ đều sợ tới đó.

Nắc-nẻ nghĩ thầm :

— Hèn nào mà Ngài có một thứ hương, có một thứ mùi... hỏi lạ.

Nghĩ thế chôi, chứ nói thì ả nói thế này :

— Bầm, thế ra ngài là Bọ Hung. Vậy thì tiện-thiếp cũng có họ xa với ngài đấy ả. Bầm, nguyên họ nhà Bọ và họ nhà Sâu đời đời vẫn « kết nghĩa vườn đào » với nhau, mà tiện-thiếp thì là giòng-giối họ nhà Sâu đấy ả.

Bọ Hung vẫn hạc-sách :

— Ủ, thế thì được. Nhưng mi sang đây, có đem theo lễ-vật quà-cáp gì đấy không ?

Nắc-nẻ vốn có thói ranh vặt, liền đáp :

— Bầm, chỉ có một ít phẩn đen, là của riêng của thiếp, vậy nếu ngài dùng được, thì xin dâng ngài để

ngài xoa cho da-dẻ đẹp thêm lên. Nhờ giới, phần của thiếp cũng không lấy gì làm thơm cho lắm, có thể hợp với cái mùi riêng ở mình ngài.

Tức khắc, Bọ Hung thét lên :

— A ha ! Con này láo quá !

Nhưng Bọ Hung vừa thét xong, thì có một vị anh-hùng vừa đến. Ấy là Bọ Dừa. Bọ Dừa vốn ghét Bọ Hung, nên ra mặt bênh chị Nắc-nẻ :

— Này, chú Hung ! Chú định làm gì người con gái yếu-đuối này, hả ?

Bọ Hung vênh hai cẳng lên :

— Làm gì ? Làm gì cũng mặc ta ! Mi không biết rằng con mụ này nó ở đâu đến tranh cướp hoa mẫu ở địa-phận chúng ta ư ?

Nắc-nẻ vội phân-trần :

— Nào tôi đã biết hoa mẫu của các ngài có những gì đâu mà bảo tôi tranh cướp ! Tôi vừa mới chân ướt chân ráo tới đây xong. Lòng tôi hãy còn đói.

Bọ Dừa gật gật cái đầu :

— Không việc gì đến cái nhà chị kia, cứ để ta nói chuyện với chú Hung đây.

Bọ Hung vỗ chân vào ngực :

— Có ta đây !

Bọ Dừa khoan-thai nói :

— Này chú, chú cứ hống-hách như thế, chẳng trách đi đâu người ta cũng ghét. Làm bọ, mà biết nghĩ, thì không bao giờ lại đi bắt nạt những kẻ yếu hơn mình. Bắt nạt như thế sẽ bị giới trừng phạt. Hơn nữa, chú lại còn cái tội vu oan cho chị Nắc-nẻ. Ừ, chị ta vừa tới đây, chân ướt chân ráo, nào đã tranh cướp mất một thú hoa mẫu nào của chúng ta ở trên đất này đâu ?

Những lời nói phải bao giờ cũng cảm-hóa được

những tấm lòng, dù là lòng... bọ. Cho nên Bọ Hung cúi mặt xuống, nói rằng :

— Bọ Dừa anh ơi, nào tôi có muốn chi làm những điều ác, cho tồn đức mình. Nhưng mà Bọ Dừa anh ơi...

Bọ Hung nói tới đấy bỗng khóc hu hu lên, rồi nước-nở mà tiếp :

— Nhưng... nhưng... cái kiếp chúng ta đã là cái kiếp mọn, lại vì cái kiếp mọn ấy mà ăn ngủ không yên. Oi chao ôi, có biết bao nhiêu chim-chóc là loài thù-nghịch của chúng ta lúc nào cũng giương những cặp mắt « vọ », những cặp mắt « cú » lên rình mò để chỉ đánh thoát một cái là cướp sống cướp chết ngay chúng ta đi. Bởi những cơn cơn như vậy, mà sự sống của chúng ta thật là vô cùng vất-vả. Này Bọ Dừa đại-huynh ơi, đại-huynh chẳng đã từng đêm ngày lăn-lút, chẳng đã từng trăm nghìn chật-vật vì một miếng mồi nuôi sống đấy ư ? Vậy mà ở bên cạnh chúng ta, lại còn cái nạn tranh cướp như là cái nạn chị Nắc-nẻ đây nữa. Vẫn biết từ nầy tới giờ chị Nắc-nẻ chưa « xoi » của ta một thức gì quanh đây, nhưng tất-nhiên không trước thì sau, rồi chị Nắc-nẻ sẽ phải chiếm-đoạt của ta mất đi ít nhiều. Khi bấy giờ, Hung này thử hỏi Bọ Dừa đại-huynh liệu còn có tấm lòng đại-lượng được nữa, hay là thôi ?

Nghe những giọng lâm-ly thống-thiết phát ra từ đáy lòng đen sì thâm sít của bọ Hung, bọ Dừa chỉ cười mà ôn-lønn đáp lại :

— Này, chú Hung, đạo Phật dạy ta rằng phải biết cứu giúp và thương xót chúng-sinh. Và lẽ phải của đời sâu bọ lại bảo ta rằng khi có thừa thì phải san-sẻ cho kẻ thiếu. Nghĩ như chú, bụng dù lớn tới đâu cũng bắt quá chứa đến vài lạng phân trâu phân

bò là đủ bội-thực. Vậy mà chị Nặc-nẻ, như tôi đã rõ, chị rất không biết dùng tới những thức «hảo hạng» ấy. Với chị chỉ một ít mật hoa, một ít sữa lúa, là đủ rồi. Này, chú Hung, mật hoa và sữa lúa, chắc chú không thềm, thì chú giữ làm gì cho thành ra kẻ chắt-chiu nghiệt-ngã ! Đức Phật mở lượng từ-bi rộng như sông, như biển ; sao chú Hung nhà tôi lại không có nổi một cái lượng bao-dung lớn hơn... một vũng trâu dầm ? Thôi thì ta cứ liệu dĩ hòa vi quý, là hơn. Còn ngoài ra, ta nên để thì-giờ và tâm sức mà lo tính đến những việc nguy-hiểm * ấy trời, như là cái tai-nạn truyền-kiếp do loài chim-muông gây ra. Chim-muông là thù-địch của ta, ta không biết đánh đuổi thì chớ, sao lại quay về đánh đuổi chị Nặc-nẻ vốn là họ hàng gần gũi với giống g bó sáu cẳng hai càng này ?

Bọ Hung thấy lời lẽ của bọ Dừa có lý, thì lấy làm hối-hận cái việc mình đã làm. Hân tiến lên mấy bước, cúi đầu nói với Nặc-nẻ rằng :

— Chị Nặc-nẻ ơi, chỗ chị em nhà, tôi có điều gì không phải, xin chị bỏ quá đi cho. Đây, bao nhiêu hoa mẫu ở vùng này, xin chị cứ thả sức mà tàn-phá, không ai dám ngăn cấm chị. Chỉ trừ ra những quân giặc cướp nào mà chúng đánh đuổi chị, thì chị nên tìm đường trốn-tránh. Tôi tiếc rằng không thể che-chở được thân nhi-nữ. Nhưng chúng gớm-ghê lắm lắm, đến tôi và bác bọ Dừa đây cũng còn chả biết sống chết ngày nào, thôi thì mệnh ai kẻ ấy giữ.

Nặc-nẻ sợ-hãi hỏi :

— Nhưng những quân giặc cướp kia là giống gì mà ghê-gớm vậy ?

Bọ Hung ngoe-nguẩy nói :

— Giống chim-muông, to lớn gấp trăm chúng ta, và dữ-tợn gấp nghìn.



Ấy là lão cú mắt xanh cú mỏ quăm quăm,
lông sù sù

Bọ Dừa thì căn-dận :

— Nếu gặp chúng, chị phải lủi đi cho thật nhanh.
Chúng tôi thường chui vào trong những hốc cây, hốc
đá. Nếu chị không quen chui như thế, thì chị... thì
chị sẵn có đôi cánh giống như là hai chiếc lá, chị cứ
việc ăn mình vào trong lùm cây rậm. Chúng sẽ tưởng
nhầm chị là lá, không hại chị đâu.

Nắc-nẻ thơ-ngây hỏi :

— Thế ngộ chúng biết không phải là lá, thì sao ?

Bọ Dừa cười lách-lách :

— Thì chị liệu mà vỗ cánh bay đi !

Nắc-nẻ vẫn thực thà :

— Nhưng em bay chậu lắm.

Cả hai con bọ đều đồng thanh :

— Đến lúc ấy, chúng tôi cũng xin chịu. Nghĩa là...
liều !

Rồi thấy Nắc-nẻ buồn-rầu, lo-lắng, bọ Dừa lại an-
ủi rằng :

— Tuy nhiên, chị đừng nên sợ. Sợ cũng không ích
gì. Sao bằng tĩnh lòng mà tìm cách tránh thoát là
hơn. Chị, tôi biết, còn ít kẻ thù. Chứ chúng tôi mới
là giống có nhiều tai-nạn. Chị thì chỉ đáng sợ có mấy
lão cú, vọ, và cú-mèo mà thôi. Chúng tôi thì gồm
bóng hầu hết loài chim-chóc. Chị tính cái đời sống
chúng tôi thế này có thể-thảm chẳng : Chúng tôi đẻ
ra trứng, trứng nở thành những con sâu trắng là lột
con cháu chúng tôi. Vậy mà chúng tôi không thể nào
giữ-dìu cho chúng nó toàn vẹn được. Những lão chim
mỏ như thép, méng như sắt, sẽ đến sát-hại những con
sâu trắng ấy như là sát-hại chúng tôi. Nếu chúng tôi
không đẻ được hàng triệu trứng, thì một ngày kia
chúng tôi sẽ tuyệt giống, bởi vì — ôi, chị nghe xem
có khủng-khiếp chẳng ! — bởi vì, trong một ngày,
một lão chim có thể gặt nổi đến 5.500 sâu bọ !

Nắc-nẻ rùng mình kêu lên :

— Oi, cha-chả, là nhiều ! Giặc mạnh đến như thế,
thì còn gì là cái đời mong-manh của em đây nữa, bởi
các chàng, các chàng có là hiệp-sĩ đấy chẳng ?

Bọ Hung vằn râu, quát :

— Có ta đây ! Anh-hùng tiếng đã gọi rằng...

Bỗng có một tiếng động mạnh ở trong lá. Cả bọ
Hung lẫn bọ Dừa đều nhoáng-nhoàng bay mất. Trơ
lại một mình chị Nắc-nẻ, sợ toát cả phẩn ra, mà than
rằng :

— Giữa đường thấy việc bất bằng, mà các anh-hùng cũng đành... thôi !



Ta đã biết rằng Nặc-nẻ vốn có tính ranh vặt. Cho nên sợ thì sợ, ả cũng đủ nảy ra một ý tự-vệ khôn-ngoan là nép mình vào như một cánh lá ở giữa trăm nghìn cánh lá khác. Rồi ả hồi-hộp nhìn ra bên ngoài.

Dưới ánh trăng nhạt, một con chim to lớn vừa tới đỗ ở trên cành cây thưa lá. Ấy là lão Cú-mèo, mắt hau-háu, mỏ quăm-quăm, lông lù sù. Lão đang giương đôi mắt xanh le mà rình mồi, trông góm khiếp. Mình lão đen sì như thần Chết vừa hiện. Kia, lão đã cúi cái đầu xuống, lão đã lò-dò bước lên mấy bước. Cũng may mà lão không bước về phía khóm lá có chị Nặc-nẻ của chúng ta đang ẩn mình.

Nhưng, chị Nặc-nẻ trông ra, thì, ối leo ôi là thảm-hại ! Một nàng cũng giống với chị ả, cánh trắng điểm đen, đang an « giấc điệp » ở trên một chiếc lá rộng, dưới ánh trăng nhạt, đẹp như một nàng tiên trong cung nguyệt, đã bị cái mỏ quặp của lão Cú-mèo mổ lấy ! Thế là đời một cô bé thơ ngây. Đã hết đầu. Lão Cú-mèo lại còn quay sang phía trái. Lão lại gù cái lưng góm chết xuống, và lão lại làm một mẻ nữa : Lại một cô bé có đôi cánh biếc vừa bỏ mình trong giấc mộng xuân ..

Chị Nặc-nẻ ẩn trong lá, bấy giờ, thương bạn thì ít, mà lo đến phận mình thì nhiều. Chị chỉ sợ đôi mắt của lão « khoằm » quay về phía chị. Vậy mà, hử vía, lão lại cứ đứng im như một cái xác chết. Chắc lão đã nơ lòng.

Thật ra thì lão chưa no, nhưng lão đứng đón bạn.

Bạn của Cú-mèo là lão Vọ, bay đến rất nhẹ nhàng, không một tiếng động qua.

Cú-mèo cất giọng the-thế mà nói :

— Kìa, chào bác Vọ, bác có điều gì sung-sướng mà bay vui vẻ thế ? Bác hãy nói chuyện cho tôi nghe với nào.

Vọ cười khan-khản, sau khi đổ xuống cạnh bạn :

— Ay, tôi vừa gặp anh Cú họ xa của nhà bác, ở trên cây đa thôn Đoài. Tôi gặp cả hai vợ chồng y. Ai lại cùng là chỗ bạn mình mấy ngàn chut, lông lá sù-sì như nhau cả, mà Cú ta lại cứ nhất định cho là đẹp mẽ hơn Vọ này.

Cú-mèo bỗng cười lên rin-rít :

— Oi là là, có làm gì cái vật ấy ! Đẹp bên ngoài thì ai đáng kể, chỉ có cái đẹp bên trong mới đáng quý thôi. Sách thánh hiền đã dạy thế, bác ạ. Tôi vẫn nghe cậu học trò ở bên cạnh đình Hạ đêm đêm học rằng : « Xấu người, đẹp nết, còn hơn đẹp người. »

Vọ ta gật gù :

— Phải, phải, bác nói chí phải. Đệ cũng nghĩ như thế, nên cứ mặc anh Cú « lên điều ». Chỉ tại cái chị vợ anh ta lại nhất-dịnh bảo rằng đệ đẹp hơn cú, chứ Cú thì đã hơi hơn đệ, lại tự nhiên cứ vênh hai cái mào ngang ngang ở trên đầu, trông như hai cái ngọn tóc vất theo mang tai của những tên du-côn ở máy nước ngoài tỉnh, dơ lắm. Ay thế là hai vợ chồng Cú cãi nhau ỏm tỏi lên. Đệ nực cười quá, phải bay đi, không biết bây giờ, vợ chồng y đã hòa với nhau chưa.

Cú-mèo lên mặt kể cả :

— Oi dào, cái nhà chị vợ Cú mới thật lắm chuyện. Có hay gì những sự lắm điều như thế đâu. Bác nên biết rằng cái mặt Cú, hay là cái mặt Vọ, hay là cái

mặt Cú-mèo này nữa, cũng đều xấu như nhau cả, xấu đến nỗi người ta phải ghét mà cho là điềm gở, bởi vì mặt đã ngắn chột, lại vằn-vèo, khoanh đốm như mặt quỷ. Nhưng dù tướng-mạo có xấu, người ta thiết tưởng cũng không nên lấy đó làm một điều ghét bỏ mà khinh bỉ chúng mình, phải không bác Vọ?

Vọ biểu đồng tình :

— Chính thế ! Nào chúng ta có làm điều gì tổn hại đến loài người đâu ! Trái lại, chính chúng ta còn giúp ích cho họ nhiều nữa, mà họ không biết cái công lao của chúng ta. Nay bác Cú-mèo, bác có biết trong một đời bác, bác đã giết được bao nhiêu là ả Nắc-nẻ không ?

Cú-mèo không cần nghĩ ngợi, đáp :

— Chà, cái giống nhả-nhép ấy, thì hơi đâu mà nhớ. Kể có đến hàng mấy mươi nghìn.

Chị Nắc-nẻ nấp trong khóm lá, bỗng hoảng vía và giật mình đánh thót một cái, đứng không vững nữa, để rơi ngay mình xuống như là một chiếc lá khi gió thổi rơi.

A cũng không còn lòng nào mà vẫy đôi cánh sắc-sỡ nữa. Mà ả cũng chẳng muốn lại lên cành. Thà nằm dưới đất mà yên thân, còn hơn lên cành để phải gần với những quân ăn thịt Nắc-nẻ không biết... tanh ấy nữa.

Khi ả đã rơi xuống đến mặt đất, thì ả sa vào một cái rãnh khô, gần những đám bụi dứa dại có vô số là hang, là hốc. A tưởng ở nơi bóng trắng không soi lọt ấy, tất được yên thân.

Ngờ đâu dù cánh ả có giống như là một chiếc lá, lão Cú-mèo tinh mắt cũng nhận ra ngay rằng không

phải là một chiếc lá vừa rơi. Lã đáp xuống, Vọ cũng theo liền.

Sự nguy cấp làm cho Nắc-nẻ co rút cả thân thể lại. A nín im thin thít, cố nằm dãn mình xuống cho lẫn với những gốc cỏ gà

Vừa lúc ấy, bỗng có đôi vợ chồng chuột bò ngang từ trong bụi dừa đại qua cái rãnh kho. Ấy là hai con chuột đồng, ệnh ồm, i-ạch, lê không nổi bụng.

Cú-mèo và Vọ đã trông thấy đôi chuột rõ hơn là trông thấy Nắc-nẻ. Tức khắc, Cú-mèo ia chộp luôn lấy Chuột chồng. Còn Chuột vợ, vừa định lủi xuống hang, đã bị Vọ vớ được. Cả đôi chuột cùng kêu lên chi chi. Nhưng vô ích ! Móng vuốt của đôi chim đêm sắc và chắc chắn vô cùng, Chúng bóp chết đôi



Chuột sợ vừa định lủi xuống hang, đã bị vọ vớ được !

vợ chồng khốn nạn kia, rồi vỗ cánh mà bay về tổ.

Nắc-nẻ được thoát nạn, mừng rơn.

Nhưng ả đã mệt nhoài, và đói nữa. Lăn mò mãi, ả mới thấy vài ngọn cỏ sữa, đành tạm nhắm nháp chút ít để lấy hơi sức mà bay đi đến phương trời nào phong phú và bình an hơn.

A còn đang mút sữa cỏ, bỗng thấy sột soạt ở sau lưng. Lại một phen nữa giật mình đánh thót. A cuống cả chân lên, đôi cánh thì riu vào nhau.

Tuy nhiên, tiếng sột-soạt kia chỉ là những bước chân lụ-khụ của một lão chuột già, gầy ốm, râu bạc trắng phơ phơ. Lão Chuột thở hồn hển mà nói :

— Này, hỡi chị bé con, ta chẳng phải là kẻ làm hại chị đâu, chị đừng sợ. Ta đã già rồi. Kẻ già thì nghỉ ngơi và lấy những điều nhân từ làm lẽ sống trong lúc chiều tàn. Ta thương hết thấy những chúng sinh còn vì một miếng ăn mà tranh dành xâu xé nhau. Ở dưới ánh trăng nhạt, thậm thay là những giòng máu đỏ ! Ô hô hô, cuộc tàn-sát còn diễn mãi cho đến đời kiếp kiếp nào ở trên mặt trái đất này ? Ô hô hô dưới ánh trăng nhạt, thậm và rợn thay là những giòng máu đỏ !

Chị Nắc-nẻ là con gái, nên nghe mấy lời thống-thiết của Chuột già thì cảm động lắm. A thồn thừ mà nói rằng :

— Lão-trượng ơi, lão-trượng thật là một bậc đại-từ đại-bi ở cái thế giới chém giết này vậy. Chẳng hay đêm hôm tầm tối, lão-trượng còn mò mẫm đi đâu ? Lão-trượng định đi tầm tiên học đạo ư ? Thì khắp trời chỉ có những tiếng Vọ ho, Cú rúc.

Chuột già uể-oải lắc đầu :

— Không, không, ta không đi tầm tiên học đạo

giữa lúc những giòong máu đỏ lai láng dưới ánh trăng nhạt thế này.

Nắc-nẻ lại hỏi :

— Vậy thế lão-trượng đi đâu ?

Chuột già hồn-hồn ?

— Ta đi tìm con giai và con dâu ta. Ta vừa nghe thấy tiếng chúng kêu có vẻ bi-thiết lắm.

Nắc-nẻ vội nói :

— Bẩm vâng, lão-trượng ơi ! Tiếng kêu bi-thiết, là vì hai con cụ đã gặp tai nạn vừa rồi.

Chuột già khóc rức lên :

— Giời hỡi ! Thì ra chúng nó đã gặp tai nạn mất rồi. Ta đã biết ngay mà. Và ta chắc những kẻ hung phạm bắt chúng nó đi chỉ mấy giống Cú, Vọ.

Nắc-nẻ nhanh nhẩu đáp :

— Bẩm ? chính Cú và Vọ ! Chỉ xuýt nữa thì chúng giết cả cháu đây. May mà cháu nhanh chân.. lủi được.

Chuột già nhìn Nắc-nẻ lác cả mắt :

— Chị bé con ơi ! Chị mà lại nhanh chân lủi được ? Không phải ! Chị đừng nên ỷ cái sức hạt ngô của chị, mà có phen nguy. Nay, chị bé con, chị nên nghe lời kẻ già cả dặn. Tuổi già vì nhiều từng trải nên biết được những điều khôn mà các chị bé con như chị đây chưa thể biết được. Vậy chị phải nên nghe ta. Chị nên hiểu rằng họ hàng của lão đây đã chết hại rất nhiều vì những giống chim chóc ăn đêm. Như con Cú-mèo, vốn là loài chim họ hàng với Cú-hôi, tiếng kêu như tiếng mèo gào, thì chị có thể đoán nổi xem một ngày nó bắt mất bao nhiêu chuột chủ và chuột đồng không ?

Nắc-nẻ lẩm bẩm rồi nói :

— Một chục.

Chuột già trể mỏ :

— Ít quá.

Nắc-nẻ lại thêm :

— Hai chục.

Chuột già càng dẫu mỏ hơn :

— Hãy còn ít thêm nữa.

Nắc-nẻ kinh ngạc, hỏi :

— Thế năm chục đã quá chưa ?

Chuột già cười rúc lên :

— Bầy chục ! Phải, một con Cú-mèo có thể bắt nổi trong một ngày bầy chục con chuột Đấy, với cái số ấy, chị đã góm chưa ?

Rồi giọng chuột già lại ngùi ngùi đi :

— Rồi còn Vọ nữa. Con này thường lẩn mò trong những luống cày, hay lên đồng cỏ. Khi bay thì nó bay rất êm, cánh đập không hề thành tiếng. Khi nó đến gần một con vật nào thì con vật ấy khó lòng mà biết được rằng nó đã đến sát bên mình. Nó rất thính nghe và trông, nên bắt mỗi không kịp để cho mỗi biết. Một con chuột sắp sửa ngóc đầu lên cắn một hạt thóc, là Vọ mồm liền. Thật không có một tai nạn nào ghê gớm hơn thế nữa ! Ô hô hô, những giòng máu đỏ, dưới ánh trăng nhạt, mới thấm làm sao !

Nắc-nẻ tổng kêu lên :

— Ôi giời ôi !

Chuột già cũng vội co rúm thân thể, mà rúc lên :

— Ôi giời ôi, một con chim Cú !

Quả nhiên một lão Cú đã đến thật. Dưới ánh trăng nhạt, một giòng máu đỏ, lão Chuột già đã bị lão Cú tinh quái xuống mỏ vào giữa lưng má xách lên, hai chân danh thép quặp chặt lấy cái bụng ỏng của chuột già, làm cho chuột già kêu chi chi.

Chuột già than rằng :

— Ô hô hô, dưới ánh trăng nhạt, cái thân già này làm gìn nên tội mà đến nỗi phải rơi những giọt máu đỏ !

Cú rít lên :

— A hử, mi chẳng làm gì ? Thế dưới ánh trăng nhạt, cánh đồng vắng người, mi chẳng thường lần ra những ruộng ngô, ruộng lúa, để phá hại hoa mẫu của người ta ru ? Đêm hôm tăm tối mắt người khép lại trong những giấc ngủ say, nhưng còn có một giống Cú ta mở ra để giết bớt những giống phá hại mùa màng ấy.

Chuột già khóc rấm-rút :

— Chỉ những con cháu tôi, chúng trẻ người dại dốt mới đi phá hại mùa-màng chứ thân già này...

Cú cười rùng-rợn :

— Thân già này thì ta sẽ cho chóng chết, không phải đau đớn lắm đâu.

Chuột già van-vỉ :

Thân già này đã lâu không biết một cách đồng lúa nó ra thế nào, thân già này chỉ ở ru-rú trong hang trong hốc, thân già này đã lâu tu đạo không hề nghĩ đến sự phá hại bao giờ, thân già này chỉ mong cầu một cảnh thái-bình đời đời, dám xin ngài mở lượng sông bể mà tha cho, tôi sẽ xin về khuyên con cháu...

Cú nóng tiết.

— Thôi, lão già lắm nhời vờn chứ ! Con cháu mi thì có bao giờ chưa được sự phá hại mùa màng. Và cả mi nữa, ta có giết mi, hẳn cũng không oan.

Chuột già toan nói nữa, song bị cú xé quá lắm rồi. Lão kêu lên mấy tiếng chi chi cuối cùng. Rồi, trăng nhạt thắm thay là những máu đỏ...

Chị Nắc-nẻ lại lủi mình vào gốc cỏ. Thêm một lần



Đầu cành bấy giờ có đôi chim sẻ đang riu rít.

nữa, ả may-mắn lại thoát nạn. Tuy tránh thương lão Chuột già, song ả cũng lăm-bằm :

— Ai bảo... ai bảo cái giống Chuột ấy cứ đi ăn trộm lúa và ngô !



Bình-minh.

Những con sơn-ca đã liệng típ-tấp lên cao, tiếng hót véo-von, như đánh thức nốt những loài chim dậy muộn.

Bấy giờ chị Nắc-nẻ của chúng ta, sau một đêm kinh-hoàng, cũng đã mạnh chân-bạc cánh. ả bỏ mặt đất, đề bay lên đậu trên cành, trong khóm lá. Và ả vẫn náu mình ở trong chỗ lá rậm, cho cánh lẫn với lá, chứ chưa dám tung tăng như một vài con bướm

nhỏ dại kia đang nhớn nhor trên những bông hoa mới nở.

Ngoài đầu cành, bấy giờ có một đôi chim sẻ đang riu ra riu rít. Chúng đang trò chuyện với nhau, Chi Nắc-nẻ cố nghe lấy những câu truyện ấy, âu cũng là một bài học thêm thắt vào sự từng trải của cuộc du lịch bốn phương trời.

A thấy con Sẻ đực nói với con Sẻ cái :

— Mình ơi, sáng nay không có mưa, biết bao nhiêu là sâu bọ đi đẻ trứng ở trên những lá xanh, ở trên những cành thắm. Đừng kịp để cho chúng đẻ trứng, ta hãy bắt lấy làm những cái mồi ngon. Ấy là công việc nghìn muôn thuở của những giống chim có phận sự giúp ích cho mùa màng của loài người.

Sẻ cái buồn rầu nói :

— Vậy mà loài người nghìn muôn thuở vẫn cứ đi phá tổ và bắt con cái của chúng ta. Họ không biết rằng họ giết một con chim, hay phá một cái tổ, là họ đã gây sự sống cho hàng nghìn côn trùng có sức phá hoại hết cả một cánh đồng.

Sẻ đực nhìn vợ, âu yếm bảo :

— Mình oán thế cũng phải. Nhưng phần nhiều chỉ những cậu bé con tinh nghịch mới hay đi phá tổ chim chứ người lớn thì mấy ai lại tàn nhẫn thế. Những cậu bé con tinh nghịch tất sẽ có ngày hối hận mà không làm cái việc có hại ấy nữa, bởi vì tha cho một con chim sống ở ngoài trời, ấy là làm lợi cho hoa mầu của những người trồng trọt gấp lên bao nhiêu.

Ngay lúc ấy bỗng có một chị Vành-khuyên vừa đến. Chị ả chào vợ chồng nhà Sẻ, mà rằng :

— Vừa mới sáng ngày ra, sao vợ chồng bác đã bàn sự đời sớm thế ?

Sẻ cái cười chiêm-chiếp :

— Ay chúng tôi tự xét mình xem đã làm được những gì giúp ích cho đời. Nay chị Vành-khuyên ơi, chị có cái vòng vàng ở cổ, đẹp biết nhường nào, nhưng chị có tấm lòng vàng không hở chị ?

Vành-khuyên nhả-nhót :

— Ay tôi không có tấm lòng vàng, tôi chỉ có một cái bụng đựng đầy sầu bọ mà thôi. Tôi bé quá nhỉ, nhưng ai dám bảo rằng tôi chậm, ai dám bảo rằng tôi không có lòng với đời ? Cứ một việc hằng năm tôi giết chết đến cái số 200,000 côn trùng, cũng đủ kêu vang lên với loài người rằng chớ nên nhốt tôi vào trong cái lồng eo-hẹp.

Sẽ đực vỗ cánh mà khen :

— Kể công chị cũng đã cù dấy nhỉ.

Vành-khuyên nhí-nhảnh :

— Thế còn vợ chồng bác, vợ chồng bác có vì mãi yêu nhau mà quên mất công việc rồi chẳng ?

Sẽ cái rún mình mà ỏn ẻn :

— Chúng em ấy ư ? Chúng em yêu nhau thì vẫn yêu, mà nhớ công việc thì bao giờ cũng nhớ. Nếu chị có rỗi rãi thì giờ, xin mời chị vào thăm tổ của chúng em. Trong khi những con bọ Dừa, bọ Nẹt, bay hàng đàn đến đẻ trứng trên mặt đất để những trứng ấy nở ra vô vàn con sâu trắng, thì chúng em là là đáp xuống mồ lấy những con bọ Dừa bọ Nẹt ấy, đem về tổ làm mồi nuôi các cháu nhỏ.

Sẽ đực tiếp lời vợ :

— Chị cứ vào tổ mà xem, sẽ thấy vô số những xác con bọ Dừa bọ Nẹt, hay là chị cứ nhìn xuống phía dưới tổ mà coi, có phải chất hàng nghìn cái cánh của những con bọ ấy. Nhân rỗi rãi, nên mỗi chiếc cánh vớt xuống, tôi lại nhớ năm. và tôi thấy đã vớt tất cả gần hai nghìn chiếc cánh rồi. Vậy mà tôi chưa già,

tôi còn bắt được nhiều hơn thế nữa. Nhờ có chúng tôi, những con sâu trắng bột nở ở trên mặt đất, và bao nhiêu mầm mạ sẽ không bị giống ấy tàn-phá, mùa màng sẽ trỗi lên.

Sẻ dực nói xong, Sẻ cái nhường như sung-sướng, cất tiếng hát líu-lô. Vành-khuyên cũng họa theo, giọng réo rắt như nước suối rót.

Bống Sẻ dực quay đầu, khẽ bảo :

— Có một ả Bướm lớn vô cùng.

Rồi đôi cánh Sẻ vỗ lên, châu Sẻ khẽ rún.

Chị Nắc-nẻ núp mình trong lá, vội vã cất cánh bay bán sống bán chết xuống... bất kỳ đâu.

Nhưng sự thật, thì chàng Sẻ vui tính chỉ dọa chơi, chứ giống Sẻ chỉ hay bắt những con bướm nào xinh-xinh nho nhỏ, đẹp như một cánh hoa đào, hoa mai. Còn giống Nắc-nẻ sù sì lông lá, đen thui, xám sịt, thì Sẻ ta không màng.

Chị Nắc-nẻ bay lạc xuống một bờ ruộng. Chị lại nằm im thiu thiu ở trong nệm cỏ. Chị hé mắt nhìn người thợ cấy đang đẩy lưỡi cấy theo bước chân trâu. Lưỡi cấy bầy lên những hòn đất rắn, làm thành những rãnh con con. Một anh Sáo đen tung tăng theo sau gót chân người thợ cấy...

Bống có một anh chim Hét cũng vừa bay đến, mỗ bóng như sừng. Anh Hét chào và hỏi anh Sáo rằng :

— Anh Sáo ơi ! Anh đi thơ-thầu một mình để làm gì đó ? Giời hôm nay đẹp quá, hay anh buồn đi ngắm cảnh đấy chẳng ?

Sáo ngẩng nhìn Hét, dài cổ ra mà nói :

— Tôi vui chứ, sao tôi lại buồn. Bởi vì giời hôm nay đẹp quá. Gá tôi hát hay như chị Họa-mĩ thì tôi nhất định ca một khúc xuân tươi. Nhưng tôi không có giọng véo von, nên tôi đi kiếm mối vậy. Tôi theo

chân người đi cày, đợi mỗi luống cày xới lên, để bắt ra một vài con sâu, cen bọ, là tôi giết luôn. Những giống sâu bọ ấy không giết đi thì rồi chúng sẽ phá hại hạt giống sau này, anh ạ.

Hét gặt gù nói :

— Vâng, tôi vẫn biết thế, cho nên tôi cũng đi làm cái công việc như anh. Tôi lần từng kẻ dất uớt một, để nhặt những con dụn ăn nình dưới đó. Thế còn những anh em họ hàng nhà Sáo ta nữa, cũng là những bậc hiệp sĩ đi trừ hại cho mùa màng trên cánh đồng đấy chứ ?

Sáo đen cười đáp, giọng khò khò :

— Vâng, các chú Sáo sậu, Sáo đá, cũng đều có lòng vì lúa vì má cả đấy ạ.



Sáo ngàng nhìn hét dài cổ ra mà nói.

Hét vỗ vỗ đôi cánh :

—Ồ, thế thì quý hóa thật. Nhưng này, anh Sáo đen ạ, tôi muốn rủ anh bay về phía đình Hạ xem cái trận đại chiến của tướng Diều-hâu và tướng Cắt. Diều-hâu tuy dữ, nhưng Cắt lại nhanh, thành ra đánh nhau mãi mà khó phân thua được.

Sáo đen «nhảy chân sáo» lên mà nói rằng :

— Chao ôi, chao ôi, Diều-hâu đại chiến với Cắt, thì thật là thú vị. Phải, tôi còn lạ gì lão Cắt nữa. Ông tướng ấy nhanh không thể tả. Từ trên không cao bổ xuống, hấn quàu-quau đôi mắt sắc như thép, và cái mỏ nhọn mỏ nhào nhào không biết cơ man nào là còn tròng. Trong một ngày một lão Cắt có thể giết nổi 5500 sâu bọ. Ngăn ấy sâu bọ chết đi, tức là ngăn ấy hạt thóc còn lại. Oi ! Cái công lao của Cắt đối với loài người thực là to lớn vậy thay.

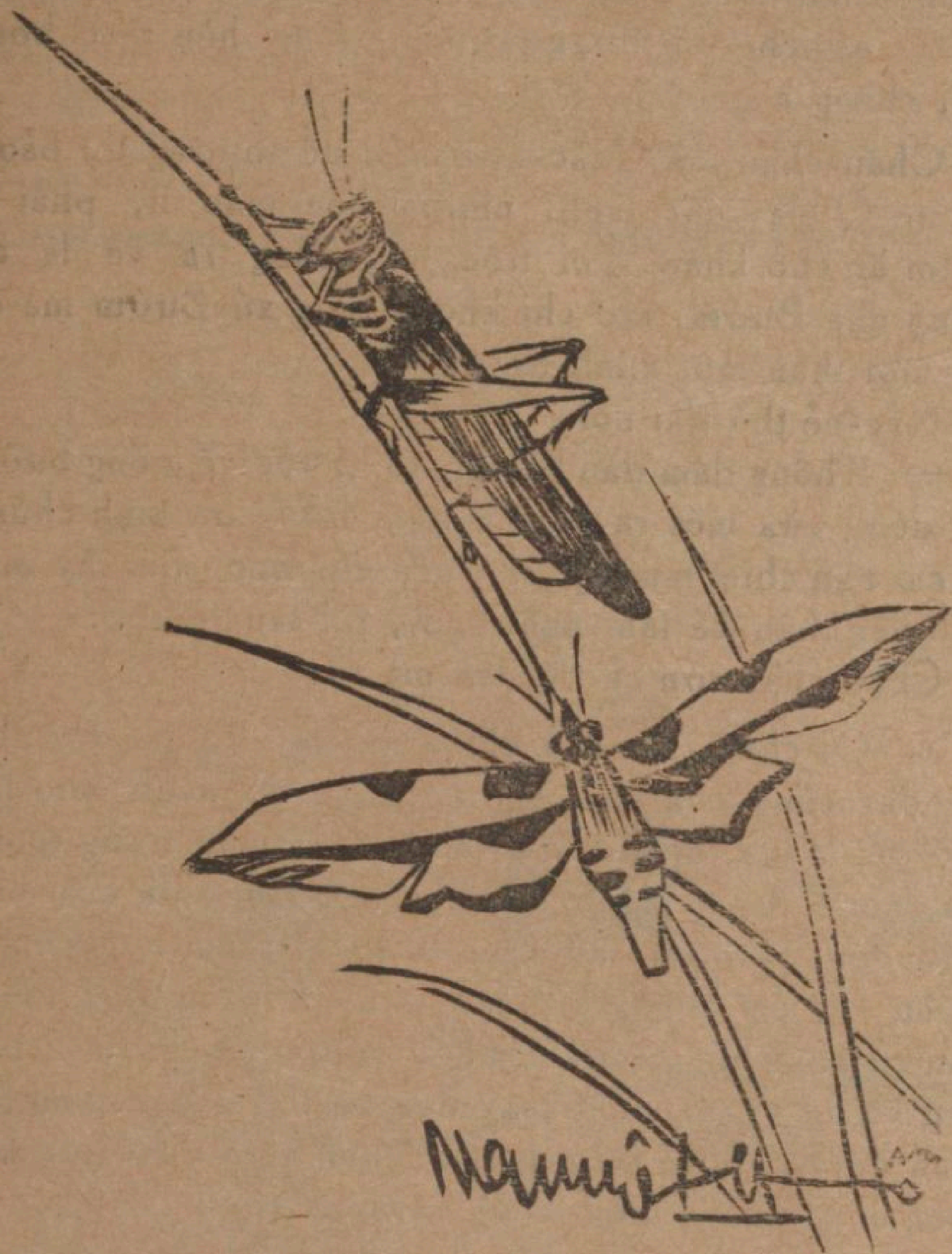
Hét gật gù bảo :

— Oi ! Tôi cũng biết Cắt, và tôi muốn cho Cắt thắng. Chú Diều-hâu thì tôi ghét, bởi vì y hay bắt gà con là những chú bé thơ ngây không có tội tình gì.

Rút lời, cả Hét và Sáo đều bay về phía đình Hạ.

Chị Nắc-nẻ thở dài một cái, rùng mình. Câu chuyện giữa Hét và Sáo làm cho ả phải nín thở, tưởng chết ngạt. Bây giờ thì họ đã đi xa rồi. Nhưng cái đời long đong của ả mới bấp bênh sao ! Lúc nào cũng lo sợ phấp phồng, lúc nào cũng lẩn lút trốn tránh. ả thấy rằng mình không thể tiêu dao ở ngoài đồng ruộng mãi. Những giống chim chóc tất có lúc chúng không tha cho cái mạng của ả. Như vậy thì đau đớn và thương tiếc bao nhiêu !

Chị Nắc-nẻ bèn cố bay rần vài quãng đường, đến



A vừa đậu vào một cành cây thì gặp một
chị châu chấu.

một vườn rào cây cối rậm rạp. Ở đây có lẽ dễ ẩn mình
và dễ sống sót, tuy xa hẳn bốn phương giời.

A vừa đậu vào một cành cây thì gặp một chị Châu-
chấu. A lễ phép chào hỏi rằng :

— Thưa bà chị, em vẫn nghe có câu rằng : “ đất

lành, châu chấu đậu ». Vậy chắc đây là đất lành, có thể là nơi cho em được gửi chút thân hèn theo bóng chị chẳng ?

Châu-chấu thấy Nắc-nẻ ăn nói dễ thương thì bảo :

— Ở đây đất lành, nhưng hoa mầu ít, phải đi kiếm ăn chỗ khác. Tôi trông chị cũng ra vẻ là họ hàng nhà Bướm, sao chị không sang xứ Bướm mà ở, lại một thân một mình tới đây ?

Nắc-nẻ thở dài nói :

— Không dám dẫu bà chị, tôi thuộc về giống bướm ăn đêm, vừa mới ra đời, bị ngay mấy cơn kinh khủng vì cái nạn chim muông, cho nên chỉ mong tìm lấy một chỗ yên thân để tạm nghỉ ngơi, rồi sau sẽ liệu.

Châu-chấu rợn cả râu lên mà rằng :

— Oi chao, nói đến chim muông, thì già đời như tôi đây cũng còn phải sợ. Tôi mặc áo xanh cho lẫn với sắc lá lúa, ấy thế mà vào ăn hoa mầu trong ruộng lúa, cũng không tránh nổi con mắt trắng dã của loài Quạ đen. Những lão Quạ tiếng kêu ác lạ ác lừng, khiến chị em chúng tôi cứ giật mình thon thót, mặc dầu có khi chúng tôi kéo nhau hàng đàn hàng lũ bay rợp cả một cánh đồng ; ấy đồng là thế mà chỉ một lão Quạ quét một mẻ là sạch sành sanh. Oi chao ôi, thôi càng nói lại càng thêm nhún cả mình ra...

Nắc-nẻ sợ run bần bật :

— Sao lại có nhiều giống chim ghê gớm đến thế nhỉ. Nay, chị Châu-chấu ơi, liệu còn có nhiều giống khác tàn hại nữa hay không, hử chị ?

Châu-chấu trố cả hai mắt ra, mà bảo :

— Còn nhiều, còn nhiều. Nào Chèo-bẻo chân dài, đuôi dài, mỏ răn. hay tước vỏ cây để bắt những sâu bọ ăn lẫn vào ruột cây ; lại nào Di sừng, Di đá, cắt

con mà hung hổ ; lại nữa những Sếu, những én bồ
xuống từ trên trời cao, nhiều lắm... Tất cả đều là thù
địch khôn chống của côn trùng. Chỉ đừng có nên nghe
chúng ca hát véo von mà tin rằng chúng hiền lành.



Lại có cả một đôi bướm vàng.

Chị hãy nằm im trong bụi rậm. Đây, chúng đang hót đấy...

Nắc-nẻ nằm trong lá, lắng tiếng chim ca trong buổi sớm, hoang mang chẳng biết phận mình rồi sẽ ra sao.



Chim ca buổi sớm.

Có hai cậu bé chần trâu vừa đi qua bụi rậm. Lại có cả một đội bướm vàng. Hai cậu bé cùng giơ nón lên mà chụp lấy bướm, nhưng hụt. Tình cờ thế nào lại chụp ngay phải con Nắc-nẻ. Nắc-nẻ bần lăm, không chơi! Một cậu lấy chân mà dẫm nát đi. Cậu kia bảo:

— Giế cũng phải, để nó sống, nó đẻ ra vô số trứng, trứng lại nở ra sâu bọ làm hại cả hoa mầu.

Thế là hết đời chị Nắc-nẻ. Tại chị Nắc-nẻ vừa nứt mắt, đã vội ra đi theo tiếng hát quyến rũ của bốn phương giới. Vậy những cô cậu gái mới lớn lên, hãy cứ học lấy những điều ích lợi, chớ nên vội bỏ đi chơi bời rông rài, mà có hại vào thân.

THÂM-TÂM

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hần, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhận con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

28, Phố Hàng Ngang, Hanoi, giá lọ 805

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 104)

— Mày lão vừa vừa chứ. Cự mà biết cự chôn sống. Đến bố mày, cự còn nọc ra đánh được, nữa là cái thờ mày.

Vừa vào đặt dít ngồi chưa kịp uống nước, thằng Việt sực nhớ đến cái điều còn buộc ở gò cánh phượng vội đứng giậy :

— Thôi chúng cháu về đây. Điều của chúng cháu còn ở ngoài đồng.

Thằng Xuân nói ngay :

— Các anh, chị cứ ngồi chơi đấy, không mất được đâu. Mất tôi đến.

Nghe nó nói có vẻ quả quyết, bọn trẻ ngồi nán lại uống xong tuần nước với. Lúc chúng nó ra đồng thì hai anh em thằng Xuân cũng theo ra. Thấy thằng Xuân mặt có vẻ lẩn khoăn, thằng Việt đưa giả nó bức thư :

— Tôi không thêm thù đâu.

Thằng Xuân soăn-soe xin lỗi :

— Tôi không biết anh là cháu cự !

Thằng Bích nói ngay :

— Mày chẳng biết là gì. Trong thư thôi, lại còn chối.

Thằng Việt vội gạt đi.

— Thôi, chúng mình đại lượng, chúng mình không nhắc đến nữa. Chúng mình cứ cho anh em nó chơi với chúng mình.

Con Ngà hình như bị bữa sợ hôm nọ còn chưa quên nên phản đối :

— Không Ngà không thêm chơi với thằng Y.

— Thôi mà Ngà. Trước kia, chúng nó không biết chúng mình kể gì. Bây giờ chúng nó biết chúng mình rồi. Ngà đừng thêm giận chúng nó nữa.

— Ừ thế thì thôi. Nhưng nhớ lúc tao đi qua cổng nhà mày phải đánh chó cho tao đấy nhé.

— Vâng. Mà hôm nay tôi cũng sang học bên chị cơ mà. Bao giờ thì anh giáo về hỏi chị ?

— Sắp về.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Chúng nó kéo đến gò cánh phượng thì cái điều đã biến mất.

— Hay là đứt rồi.

Thằng Việt nhìn xuống gốc ruối :

— Không phải. Nếu đứt thì giấy phải còn ở gốc chứ. Chắc đứa nào nó thừa lúc chúng mình đi vắng lấy của mình.

Thằng Xuân cũng nhìn xuống gốc ruối :

— Đúng thế, chứ nếu đứt thì giấy phải còn. Các anh chị cứ đứng đề tôi đi tra cho thế nào tôi cũng lấy được về cho anh chị.

Nó chạy lên phía cây gạo trên đê là chỗ bọn mục đồng họp nhau. Rồi một lúc lâu, chúng nó kéo ùa cả xuống.

Thằng Xuân chạy dẫu mệt thở không ra :

— Đứt rồi. Có kẻ lấy rồi.

Thằng Việt đứng phắt ngay giấy hỏi một cách khiêu khích :

— Đứa nào ăn cắp của tao ?

Thằng Xuân xua tay :

— Không phải người làng ta.

Rồi một đứa chặn trâu chỗ về phía lũy tre trước mặt :

— Tôi cho bò ăn ở kia, tôi thấy thằng Thúy bên làng Yên Quyết nó cầm một cái điều, Chắc là cái điều của anh. Có phải điều cánh cung eo vắng không ?

— Phải rồi.

— Cuộn giấy gai to tướng ?

Đúng rồi. Thế làm thế nào lấy lại được ? Chúng nó ở bên ấy mà dám sang tận làng ta à ?

Gò này thuộc về cả hai làng. Chúng nó thường chặn trâu bò ở gần đây.

Thằng Xuân giơ tay :

Bây giờ chúng mình phải kéo sang lấy lại.

— Nhưng chúng nó bên ấy đông lắm. Lại có thằng Ốc cừ lắm.

— Chúng mình có anh Việt sợ gì ?

Thằng Việt nở cả mũi :

— Đi, chứ để cho nó sang tận làng mình tức lắm.

Cả bọn hò reo :

— Đi. Nhưng anh nhớ bắt nó nhé, cho nó biết tay làng mình nhé.

— Được rồi ! Được rồi !

Chúng nó băm hờ kéo đi nhanh quá, làm cho con Lý và con Ngà không theo kịp, hét vang lên. Thằng Việt bực mình :

— Đứa nào nhớn công chúng nó đi.

Liền hai đứa nhớn nhất cúi xuống công con Lý, và

con Ngà. Con Lý con Ngà sướng quá, vừa cười, vừa ếp liên thanh.

Đi hết nửa cánh đồng thì rõ ràng chúng nó trông thấy một cái diều giống như cái diều của thằng Việt lơ lửng ở trên giới, theo đường giây nhìn xuống thì rõ ràng có chừng hai ba chục đứa trẻ con đã nô đùa ở dưới gốc đa.

Thấy chúng nó đông, bọn mục đồng làng Chiềng có ý hãi. Thằng Việt giơ tay múa chân :

— Không sợ. Có ba chúng tao, tao còn không sợ chúng mày thì bây giờ có chúng mày sợ gì chúng nó.

Thằng Xuân hô to :

— Anh Việt đã bảo không sợ là không sợ. Nhưng nếu chúng nó thấy chúng mình, chúng nó lùi về làng chúng nó thì làm sao mà lấy được diều.

Thằng Việt nhìn lên bờ đê :

— A chúng mình đi quá xuống dưới kia rồi hãy lên đê. Chúng mình chặn đường về thì chúng nó không còn đi đâu được.

Khi bọn mục đồng làng Chiềng kéo lên mặt đê thì bọn mục đồng làng Yên-Quyết như đã biết sắp có chuyện liền cho diều xuống rồi đứng dàn ra cả ở mặt đê đề đợi. Thằng Việt đi đầu thấy điệu bộ chúng nó cả quyết thấy mất cả hứng, nhặng vốn can-dám và nhanh trí khôn, một mình nó đi mau lên trước nói to :

— "Tao đến đây chỉ để đòi lại diều, chỉ sinh sự với đõe thằng ăn cắp diều của tao, tao không có lời thôi với chúng mày, nếu đứa nào can thiệp tao đánh đấy. Thằng nào đã có gan ăn cắp diều của tao thì ra đây.

Nó vừa nói dứt thì trong bọn một thằng mặt có vẻ hung-ác nhảy ngay ra :

Kỳ sau sẽ tiếp

KHÉO CAN VUA

Vua Cảnh-Công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Con ngựa tự nhiên một hôm lăn ra chết. Vua giận lắm, cho là giết ngựa, sai ngay đao phủ phanh thây người nuôi ngựa. Án tử thấy thế bèn ngửa lại hỏi vua rằng: « Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa phanh người thi bắt đầu từ đâu? »

Vua Cảnh-Công ngạc nhiên nói: « Thôi, hãy đem giam vào ngục để rồi trị tội. »

Án tử nói rằng, tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết thì vẫn tưởng là oan. Tôi xin vì vua kể rõ tội nó, rồi hãy hạ ngục.

Vua nói: Phải.

Án tử bèn kể tội rằng: Nhà người có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa mà giết ngựa đi, là tội đáng chết. Để vua mang tiếng vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ nghe thấy ai cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua. Người giết một con ngựa mà để đến nỗi dân gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng dòm ngó là ba tội đáng chết, người đã biết chưa? Bây giờ hãy tạm giam người vào ngục...

Cảnh-Công nghe nói như vậy ngậm ngùi than rằng: « Thôi, tha cho nó! Tha cho nó kẻo để ta mang tiếng bất nhân! »

NGUYỄN-OÁNH

THƠ ĐỒ VUI

Tôi là con vật bốn chân,
Hay bắt gà vịt, để ăn sống đời.
Nếu người đem cắt đầu đuôi,
Thì tôi cũng vẫn là tôi... khác gì.

(Đố các bạn là hai chữ gì)

Xem trả lời trang 39

QUỐC CA

(hymne national)

Khúc quốc ca của nước Pháp là bài « La Marseillaise » của Bouget de Lisle soạn năm 1792 do toàn binh thành Marseille hát lúc vào thành Paris.

Quốc ca của nước Anh là « God Save the King » (Dieu sauve le roi) do Henri Carey đặt vào năm 1974. Nước Đức không có quốc ca riêng theo nước Anh.

Khúc quốc ca của Hoa-kỳ là bài Star spangled banner, do một người Mỹ Scott Key viết trên một chiếc tàu Anh ngày 1-9-1814 khi chiếc tàu này đang bắn phá thành Baltimore.

Nhà thi sĩ Hy-lạp Denir Salomos, có viết bài Ode à la liberté năm 1823. Bài này được nhạc sư Mantzares liệt vào nhạc khúc. Khúc đầu bài này trở nên quốc ca Hy-lạp.

Quốc ca Ý là bài « La marche royale italienne » do Galloté soạn ra. Khúc quốc ca Thụy-Điền là một bài phong dao mà nhà cổ điển học (archéologue) Dubeck chế biến ra.

Khúc quốc ca của Tây-ban-nha là bài La marche royale

Ô CHỮ QUÁ TRÁM

(ngang dọc như nhau)

```

      X
    X X X
  X X X X X
    X X X
      X
  
```

1.) Tiếng reo mừng.

2.) Một quả ngon ngọt mọc trên rừng.

3.) Một xứ trong cõi Đông-Dương.

4.) Nhanh chóng.

5.) Cô (tiếng Trung-kỳ)

(xem trả lời trang 39)

MU'U ANH

CHỦ QUÁN

Lời tự sự của ông

Xã liễu làng Q...

Ở nhà quê buồn quá. Ngoài các công việc làng, chẳng có gì có thể làm vui được. Những cánh đồng bát ngát, những ngọn gió hiu của buổi chiều gợi cho tôi bao nỗi buồn man mác thấm tận lòng.

Một hôm, rảnh rỗi công việc, tôi bảo mẹ thằng Teo :

— Bà nó ạ, để ta đi du-lịch tỉnh thành một vài ngày chứ cứ ngồi ở nhà buồn lắm.

— Hà-mội à ! Một chỗ đông đúc như thế mà ông dám lăm lộn trong ấy chẳng sợ kẻ gian cướp bóc tiền bạc đi ư ?

Tôi quả quyết :

— Ta đi Hà-nội, hà hà, ai dám ăn hiếp ta ? Ta đâu sao cũng là một ông Xã chứ. Mai đi nhất định, đâu bà có can ngăn cũng không được.

Thế rồi theo lời, ngày mai tôi khăn gói lên đường. Tóc búi, quần xắn ống cao ống thấp, dù vắt trên vai, đôi dầy hạ lưng lẳng lẳng treo ở càm dù, tôi sung sướng như chim.

Làng tôi cách Hà-thành chừng sáu mươi cây. Tôi phải cuốc bộ đến 5 cây mới đến ga đón tàu chạy thẳng.

A ha, Hà-nội ! Bây giờ tôi mới thấy. Cửa nhà, nhà cửa gì mà đồ sộ thế. Nhà hàng choáng quá. Người đi, chao ôi, đông lạ. Mẹ thằng Teo nói mà đúng. Bây giờ mình trọ đâu cho qua buổi ? Tôi lần thân

tự hỏi rồi tôi đi tìm. Gặp cửa hàng nào to lớn, tôi cũng đứng lại xem. Nào, chiếc tàu bay này đẹp quá, chiếc tàu thủy công phu ghê, thằng Teo mà được thì nó sướng biết dường nào !

Một tấm biển treo trước một hàng cơm làm tôi tò mò đứng lại nhìn và đọc từng chữ : « Ngày mai, ăn không mất tiền ».

— A, tôi sung sướng reo mình chẳng ăn cơm hôm nay nữa. Ta chờ ngày mai đầu một bụng cho lại sức cũng chẳng muộn. Vả lại, không tốn tiền nữa mới sướng chứ ?

Thế là hôm ấy, tôi chịu khó nhịn đói và không có chỗ trọ, tôi phải ngủ ở vệ đường.

Sáng hôm sau, tôi bừng tỉnh dậy. Trời còn sớm. Nhớ chuyện hôm qua, tôi vội vã khấn áo chỉnh tề đến nhà hàng cơm khi ấy đã mở cửa rồi.

Tôi ung dung bước vào phòng, ung dung ngồi xuống ghế rồi ung dung lên tiếng giơng giọng :

— Bồi đâu ! Anh hãy đem cho ta tất cả những món ăn ngon nhất, đắt nhất nào ! Mau lên !

Tên bồi dạ một cái rồi phụt chốc, nó đã bưng lên cho tôi những món ăn thơm phức lạ thường. Tôi chưa bằng lòng, bảo :

— Đem một chai rượu thượng hạng nữa !

Tên bồi vâng lời :

Tôi bắt đầu đánh chén. Ăn cho kỳ no mới thôi, uống cho kỳ say mới ngừng. Rồi tôi xách gói lưng thưng đi ra, chẳng nói một lời.

Nhưng tên bồi lại khác, nó chặn tôi ở cửa và lễ phép nói với tôi rằng :

NĂM TƯ TƯỞNG HAY CỦA FRANKLIN

1') Nếu kiên nhẫn, hoạt động luôn, thì con chuột cắn mãi cũng đứt được cái giây chấu lớn.

2') Những cái gì không hay cần thiết đến thì rất đắt.

3') Sự làm việc và lòng chán nản không bao giờ đi với nhau cùng một lối.

4') Sự ăn không ngồi đòi làm hại người ta cũng như một cục sắt bị rỉ, hơn là nếu cục sắt ấy được dùng luôn.

5') Kẻ kiêu ngạo buổi sáng còn sung túc buổi trưa sẽ nghèo túng, và tối đến sẽ phải hổ thẹn.

MỘNG-NGỒ

— Thưa ngài, cho tiền cơm ?

Tôi trợn mắt, ngạc nhiên bảo nó :

— Ủa ! Anh nói lạ ! Không phải nhà hàng đã treo bảng rằng hôm nay ăn không phải trả tiền à ?

Tên bồi cười một cách hóm hỉnh :

— Không, ngài làm. Ngài hãy ra xem lại : « Ngày mai, ăn không mất tiền » chứ có phải hôm nay đâu ?

Chết chưa ! Tôi mắc hóm rồi ! Tôi vội lần tay vào túi, rút cả tiền ra trả bữa cơm nhưng không đủ, tôi đành phải cắn cả dùi, dùi mới được ra.

Từ đó, không bao giờ tôi vào ăn tiệm cả.

LÊ-MỘNG-NGUYỄN

Danh nhân nước nhà

LÊ-DUY-MẬT

Ông Lê-duy-Mật là con thứ 11 vua Dụ-Tôn, em vua Thuần-Tôn, chú vua Hiến-Tôn nhà Lê. Năm Vĩnh-Hựu thứ 4 (1738) vua Ý-Tôn, khi bấy giờ nhà Lê tuy làm vua mà quyền chính trong nước thì về tay họ Trịnh giữ cả. Ông Mật thấy thế không bằng lòng, bèn cùng với ông Phạm-công-Thê mưu đốt kinh thành để khởi nghĩa không ngờ công việc tiết lộ ra làm không được, ông bèn vượt biển vào Thanh-Hóa, chiếm cứ miền thượng du. Năm 1741 niên hiệu Cảnh-Hưng thì hai ông ra đánh Tây-Sơn bị thua, rồi chạy trốn ở tỉnh Thái-Nguyên sau trở về Thanh Hóa chiếm cứ huyện Thạch-Thành tự xưng là Thiên-Nam Đế-Tử. Sau ông lấy được nhiều phần đất của Thờ Mán. Thanh-Hóa nhất là phủ Trấn-Ninh, cứ hiềm chống cự với quân Trịnh thanh thế rất mạnh. Về sau bị bọn Hoàng-ngũ-Phúc làm mưu phản gián, ông bị thua. Biết thế không chống cự được nữa, bèn đem cả vợ con lên giàn hỏa tự-tử. Kể từ khi ông khởi binh đến khi chết 33 năm trời.

PHIÊN GIANG

MỘT BÀI HỌC

Truyện cũ của Nguyễn-tiến-Kiến thuật

Lương-thế-Vinh làm quan đời Lê. Lúc về hưu ông hãy còn trẻ tuổi.

Tuy là một vị quan to nhưng lúc về quê nhà ông cũng ăn bận đồ nâu sồng. Không ai biết ông nguyên là một vị Thượng-thư.

Một hôm đang ngồi nói truyện với mấy người nhà quê ở trong một cái quán, ông thấy ông quan huyện đi qua. Tiền hô hậu ủng. Vị quan huyện nằm trong chiếc võng do hai người trai trẻ khỏe mạnh khiêng.

Trời nắng gắt. Hai người khiêng võng không đủ sức để khiêng nữa bèn thưa với quan huyện cho thay người khác vì họ phải gánh từ sáng đến giờ. Quan huyện bằng lòng cho thay. Quan cho lính đi chọn quanh đấy lấy hai người khỏe mạnh không tàng tật gì. Tình cờ thế nào lại bắt đúng ngay ông Lương-thế-Vinh. Ông không hề từ chối, vào khiêng võng ngay như một người thường dân vẫn quen đi phu vậy.

Khi khiêng đi được độ vài dặm, ông Lương-thế-Vinh gặp một người quen. Ông bèn vẫy tay gọi, rồi cất cao giọng nói cốt để cho quan huyện nghe thấy :

— Tôi nhờ ông về nói với người trò của tôi, ông cử Mỗ, đến thay cho tôi vì tôi mệt lắm rồi.

Câu nói không khác gì một tiếng sét giội ngang đầu quan huyện. Quan huyện choáng người liền nhẩy xuống đất đến quỳ trước mặt ông Lương-thế-Vinh :

— Bẩm quan trên xin tha thứ cha tôi. Tôi đã nhầm lẫn. Nếu tôi biết là quan trên thì tôi bao giờ dám láo xược vậy.

— Không, ông có làm gì đáng trách đâu. Ông là quan huyện còn tôi là dân con, ông có quyền bắt tôi khiêng võng cho ông.

Quan huyện dùng đến phương pháp cuối cùng để được xá tội : quan khóc òa lên. Động lòng thương, ông Lương-thế-Vinh đỡ quan huyện dậy và nói một giọng mỉa mai :

— Ông quan là để làm việc cho dân chứ có phải để bắt dân làm tôi tớ mình đâu. Ông phải làm thế nào cho người dân ông cai trị phục ông chứ. Từ giờ về sau đừng có làm chuyện như thế nữa.

Quan huyện lay tạ và mời ông về nhà bằng võng. Nhưng ông từ chối.

NGUYỄN-TIẾN-KIẾN

BAI BÀN TAY

Người ta sở dĩ hơn vạn vật là nhờ có óc khôn đề nghĩ và hai bàn tay để làm.

Ta khỏe sao bằng voi, nhanh sao bằng cá, nhưng ta cắt được cả voi, cả cá, cả các loài vật khác, là vì ta có hai bàn tay khiến làm được đủ mọi việc. Nhà cửa, đồ dùng, bao nhiêu cái ở đời là do tay chế ra cả, to nhỏ chừng nào, tỉ mỉ đến đâu, cũng có tay ta đúng vào mới nên.

Vậy hỡi hai bàn tay ! Các người phải nhanh nhẹn, phải mau lẹ quyền sách, phải năng cầm quản bút, phải chăm chỉ làm luôn.

• Tay làm hàm nhai,
tay quai miệng uế •.

Chớ có đề bần, chớ có đánh đập đồng bào, chớ có hành hạ đau đớn súc vật, chớ có thò ra mà lấy những của không phải của mình. Nên đưa ra mà tự giúp mình, mà giúp người ta, mà ban ơn cho những kẻ khốn khó, mà làm những việc từ thiện cho nó xứng đáng với hai bàn tay của con người quý giá...

HỒNG-VÂN

O' dẫu ? Tại sao ?

Ai ? Thê nào ?

Gốc tích chữ scrupuleux ?

Scrupuleux nghĩa là có lương tâm, thật thà. Gốc tích của chữ ấy cũng hơi ly-kỳ. Nguyên ở chữ scrupule xưa có nghĩa là một quả cân thường dùng trong việc thương mại nặng gần tới 2 milligrammes. Người nào cũng biết rằng ai đã cầm đến quả cân ấy mà dùng trong việc buôn bán, được coi là chân thật lắm. Thành ra chữ ấy bây giờ được dùng tron, nghĩa bóng chữ không dùng để chỉ quả cân nữa.

THANH ĐAO

BÀI GIẢI THƠ ĐỐ

Tước tôi là một con CHỖN
Đầu đuôi cắt cả vẫn còn HỒ
kia.

TRẢ LỜI Ô CHƯ QUẢ TRÂM

A
S I M
A I L A O
M A U
O

Những bài lai cáo xin gửi về nhà Tân-Dân (Mục-Xá Hadong) hay 98 Hàng Bông Hanoi đều nhận được cả.

PHỔ-
THÔNG

Tuổi Trẻ

BẠN MỚI
CỦA
ĐỘC GIẢ
TRUYỀN
BÁ

16

Février
1944

72 trang
50 xu

64 TRANG
TRUYỀN GIÁO-DỤC
9 TRANG
BÀI HAY và CÓ ÍCH
nhiều mục rất mới lạ :

Luân lý Đông Tây

⊙ Người lịch-sử ⊙

⊙ Cờ-tích ⊙

⊙ Điện-cổ ⊙

Th' ca — Ngụ ngôn

⊙ Truyện hay ⊙

Luyện tập quốc văn

giải nghĩa danh từ mới

Giải-trí (Câu đố —

Khôi hài — Mỹ thuật

Tranh đồ) vân vân

Ở nhà quê, điện không có, việc in
gặp nhiều khó khăn, số báo này
ra chậm, độc giả lượng thứ cho